

Bình Định, ngày 30 tháng 12 năm 2021

Số: 357/BC-LNQN

BÁO CÁO
KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NGUỒN NƯỚC NĂM 2021

Căn cứ Kế hoạch quản lý rừng bền vững và Kế hoạch giám sát các hoạt động quản lý rừng của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn giai đoạn 2020 - 2026.

Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn báo cáo kết quả giám sát xói mòn đất năm 2021 như sau:

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Tên và địa chỉ liên lạc

- Tên Công ty: Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Quy Nhơn - Tên viết tắt: Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn.

- Tên giao dịch: **QUY NHƠN FORESTRY LIMITED LIABILITY COMPANY.**

- Địa chỉ trụ sở: Số 1134 đường Hùng Vương, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Điện thoại: (0256) 3848666; 3748260; 3748894 - Fax: (0256) 3848911

- Địa chỉ thư điện tử: lamnghiepquynhon@gmail.com.

- Trang web: lamnghiepquynhon.com.vn

2. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu

Trồng rừng và chăm sóc rừng; khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; đầu tư kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái; dịch vụ ăn uống; Thiết kế, giám sát thi công các công trình lâm sinh; quản lý, bảo vệ rừng; chế biến gỗ và lâm sản khác; kinh doanh giống cây trồng và cây, hoa cảnh; dịch vụ nông, lâm, ngư, công nghiệp, Kinh doanh ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiệm vụ công ích, làm chủ đầu tư cho công tác xây dựng rừng phòng hộ theo chương trình dự án bảo vệ và phát triển rừng của Chính phủ và các dự án của Tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH GIÁM SÁT

- Xác định nguồn nước gây ô nhiễm, tải lượng các chất ô nhiễm

- Đánh giá được mức độ ảnh hưởng của các nguồn thải, các chất ô nhiễm

- Xây dựng các giải pháp giảm thiểu khả năng ảnh hưởng của các chất ô nhiễm tới nguồn nước và đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng.

- Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh nếu có bất cứ tác động tiêu cực nào nảy sinh.

III. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN CỦA KHU VỰC GIÁM SÁT

1. Vị trí địa lý và địa hình

a) *Vị trí địa lý*: Lâm phận quản lý của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn nằm trên địa bàn 12 xã/phường, thuộc 02 huyện/thành phố. Bao gồm: phường Ghềnh Ráng, Bùi Thị Xuân, Trần Quang Diệu, Nhơn Phú, Đông Đa, Lê Hồng Phong, Ngô Mỹ, Quang Trung; xã Nhơn Châu, Phước Mỹ - thành phố Quy Nhơn và xã Canh Vinh, Canh Hiền - huyện Vân Canh.

b) *Địa hình*: Phần lớn diện tích quản lý của Công ty có kiểu địa hình gò đồi và núi thấp. Địa hình bị chia cắt mạnh bởi các khe suối; độ dốc trung bình 15° - 30° , cục bộ có nơi trên 35° . Độ cao cao nhất 700m, độ cao thấp nhất 50m;

2. Diện tích đất đai.

a. Tổng diện tích quản lý.

Số TT	Loại đất	Tổng DT quản lý (ha)	Chia theo các đơn vị quản lý				
			Đội QL BVR Bắc Sơn	Đội QL BVR Long Mỹ	Đội QL BVR Cù Mông	Đội QL BVR Vũng Chua	VP+ Đ. SXCG
			(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	
*	Tổng diện tích (ha)	8.417,99	820,14	2.676,30	2.578,43	2.339,13	3,99
I	Đất rừng sản xuất	1.614,70	598,45	817,06	199,19		
1	Rừng trồng	1.300,65	576,76	530,29	193,6		
2	Đất trồng rừng SX (đất chưa có rừng)	48,04	12,49	30,76	4,79		
3	KN, phục hồi RTN (5% Diện tích CCR)	234,55		234,55			
4	Hành lang ven suối	31,46	9,2	21,46	0,8		
II	Đất rừng phòng hộ	4.767,57	120,62	1.839,28	2.223,63	584,04	
1	Rừng tự nhiên (HCVF)	1.449,81		1.449,81			
2	Rừng trồng	1.951,35	118,39		1.667,70	165,26	
3	Đất TR phòng hộ (đất chưa có rừng)	1.297,83	1,16	350,42	529,33	416,92	
4	Hành lang ven suối	68,58	1,07	39,05	26,60	1,86	
III	Đất rừng đặc dụng	1.436,33	0	0	0	1.436,33	
1	Rừng trồng	873,8				873,8	

2	Đất TR đặc dụng (đất chưa có rừng)	539,13				539,13	
3	Hành lang ven suối	23,4				23,4	
IV	Đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp	588,84	99,46	17,63	154,25	317,5	0
1	Rừng trồng	477,17	97,14	16,55	110,92	252,56	
2	Đất chưa có rừng	106,41			43,16	63,25	
3	Hành lang ven suối	5,26	2,32	1,08	0,17	1,69	
V	Đất phi nông nghiệp	10,55	1,61	2,33	1,36	1,26	3,99
1	Đất trụ sở Công ty	2,93	0,52	0,77			1,64
2	Đất vườn cây xanh, vườn ươm	2,35					2,35
3	Đất giao thông	4,88	0,7	1,56	1,36	1,26	
4	Đất mặt nước chuyên dùng	0,39	0,39				

Bảng 1: Diện tích quản lý của Công ty chia theo đơn vị trực thuộc

b. Diện tích đã được cấp chứng chỉ FSC/FM

Stt	Loại đất	Toàn công ty	Chia theo các đơn vị QL Đội				Ghi chú
			Đội QL BVR Bắc Sơn	Đội QL BVR Long Mỹ	Đội QL BVR Cù Mông	Đội QL BVR Vũng Chua	
			(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	
	Tổng diện tích (ha)	4.178,46	667,07	2.171,74	1.106,89	232,76	
I	Đất rừng sản xuất	1.282,27	535,01	710,71	36,55	0,00	
1	Rừng trồng	1.021,46	528,60	456,31	36,55		
2	KN, phục hồi RTN (5% Diện tích CCR)	234,55		234,55			
3	Hành lang ven suối	26,26	6,41	19,85			
II	Đất rừng phòng hộ	2.491,52	79,70	1.449,81	962,01	0,00	
1	Rừng tự nhiên (HCVF)	1.449,81		1449,81			
2	Rừng trồng	1.037,86	79,7		958,16		
3	Hành lang ven suối	3,85			3,85		
III	Đất rừng đặc dụng	232,76	0,00	0,00	0,00	232,76	
1	Rừng trồng	229,54				229,54	
2	Hành lang ven suối	3,22				3,22	
IV	Đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp	171,91	52,36	11,22	108,33	0,00	
1	Rừng trồng	171,57	52,36	10,88	108,33		
2	Hành lang ven suối	0,34		0,34			

Bảng 2: Diện tích được cấp chứng chỉ FSC/FM của Công ty chia theo đơn vị trực thuộc

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 được thể hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Hạng mục	DVT	Năm 2021	
			Kế hoạch	Thực hiện
I	Nhiệm vụ Công ích			
1	Trồng rừng (MTCQ, thay thế)	Ha	59,6	59,6
2	Khoán QL BVR	Ha	2.395,13	2.395,13
3	Chăm sóc rừng trồng phòng hộ	Ha	202,65	202,65
4	Duy tu đường ranh cản lửa	km	23,5	14,25
II	Nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh			
1	Trồng rừng sản xuất	Ha	200	167,82
2	Chăm sóc rừng trồng sản xuất	Ha	1000	1000
3	Quản lý bảo vệ rừng	Ha	3.982	3.982
4	Gieo tạo cây con	Tr.cây	5	5,1
5	Khai thác gỗ rừng trồng	Tấn	29.800	21.034

V. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN NGUỒN NƯỚC

Quá trình trồng, chăm sóc rừng và khai thác và vận xuất, vận chuyển nguyên liệu gỗ có một số tác động đến nguồn nước như sau:

1. Trồng và chăm sóc rừng trồng

- Trong công tác trồng rừng, công tác xử lý thực bì sau khai thác, cuộc hồ chuẩn bị hiện trường trồng rừng và xới gốc chăm sóc rừng trồng năm thứ nhất đã tác động đến đất (đất bị xới lên), khi gặp mưa sẽ trôi xuống dòng nước

- Ngoài ra, trong trồng rừng, có sử dụng bón lót phân vi sinh, phân NPK, khi bón phân sẽ được trộn đều với đất trong hố (lượng phân ở phía dưới 2/3 hố) và được lấp đất lại đảm bảo không để phân thoát ra ngoài hố nhằm cung cấp toàn bộ lượng phân trên cho cây trồng. Tuy nhiên sau khi bón phân, gặp mưa lớn phân sẽ bị rửa trôi, thấm thấu hoặc trực tiếp trôi theo dòng chảy xuống các ao hồ sông suối.

- Rác thải trong hoạt động trồng và chăm sóc rừng trồng nếu không được kiểm soát và xử lý đúng quy trình thì đây cũng là một tác nhân ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước.

2. Khai thác và mở đường vận xuất, vận chuyển nguyên liệu gỗ.

- Cuối chu kỳ rừng trồng nguyên liệu gỗ được khai thác trắng theo lô, động thái này có ảnh hưởng đến môi trường nước do mặt đất không còn cây che phủ, khi có mưa sẽ xuất hiện tình trạng rửa trôi bề mặt đất.

- Khi khai thác có những nơi phải mở đường vận xuất, vận chuyển làm đất bị cày xới cũng có ảnh hưởng nhất định đến nguồn nước.

- Rác thải sinh hoạt, dầu nhớt của phương tiện nếu không được kiểm soát cũng là nguyên nhân chính tác động đến nguồn nước.

3. Hoạt động sản xuất cây giống tại Vườn ươm.

- Trong hoạt động Vườn ươm, Công ty có sử dụng một số loại thuốc bảo vệ thực vật (được phép sử dụng) trong gieo ươm, phòng trừ nấm bệnh, nếu không được kiểm soát tốt sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước.

- Rác thải sinh hoạt, các phế thải để lại sau gieo ươm cây giống cũng là yếu tố tiềm tàng ảnh hưởng đến nguồn nước

Như vậy các hoạt động trên sẽ tạo ra một lượng đất bị xoi mòn và một số chất thải xuống dòng chảy làm thay đổi hợp chất hữu cơ, hàm lượng các chất trong nước. Do vậy, cần phải thực hiện giám sát chất lượng nguồn nước để xem xét mức độ và phạm vi ảnh hưởng để có những biện pháp giảm thiểu tích cực, nâng cao chất lượng nguồn nước tại các khu vực có hoạt động nêu trên.

VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NGUỒN NƯỚC

Giám sát chất lượng nguồn nước tại một số dòng suối lớn, suối vừa và suối nhỏ nằm gần các khu vực diễn ra một số hoạt động lâm sinh có ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước.

Căn cứ vào quy mô sản xuất của Công ty, việc giám sát chất lượng nguồn nước sẽ được thực hiện tại các vị trí như sau:

1. Hoạt động trồng hoặc khai thác rừng

- Đội QLBRV Cù Mông: 1 mẫu nước
- Đội QLBRV Long Mỹ: 1 mẫu nước
- Đội QLBRV Bắc Sơn: 1 mẫu nước
- Đội QLBRV Vũng Chua: 1 mẫu nước

2. Hoạt động gieo ươm cây giống tại Vườn ươm.

- Đội sản xuất cây giống Sông Ngang: 1 mẫu nước

Như vậy, công tác giám sát chất lượng nguồn nước năm 2021 của Công ty được thực hiện trên 5 mẫu nước.

Công ty đã thuê Công ty TNHH kiểm nghiệm môi trường và kiểm định Miền Trung . Kết quả giám sát năm 2021 cho thấy các chỉ tiêu xét nghiệm đã được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn IOS/IOC 17025:2005

(kèm theo hồ sơ và kết quả xét nghiệm chất lượng nguồn nước)

VII. KẾT LUẬN, TỒN TẠI

1. Kết luận

- Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng nguồn nước trong khu vực, các chỉ số xét nghiệm đã được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn đề ra.

- Trồng rừng nguyên liệu giấy ít có ảnh hưởng xấu đến môi trường mà phần lớn có lợi cho môi trường sinh thái, bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, làm tăng mức nước ngầm, góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tăng độ che phủ của rừng, bên cạnh đó là sự trao đổi khí từ quá trình quang hợp của cây xanh.

2. Tồn tại.

- Trong thời gian 2 năm thực hiện theo kế hoạch quản lý rừng bền vững đã cho kết quả nhất định về kinh tế- xã hội- môi trường, song chưa đủ thời gian để khẳng định, mọi hoạt động cần có nhiều hơn thời gian để chứng minh tác động tích cực đến môi trường xung quanh.

- Nghiệp vụ của cán bộ chưa chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu nên còn nhiều bỡ ngỡ, vừa làm vừa nghiên cứu tài liệu nên phần nào ảnh hưởng tới tiến độ chưa chuẩn thoe chu kỳ nghiên cứu.

VIII. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT NĂM 2022

- Năm 2022, Công ty tiếp tục giám sát chất lượng nguồn nước có khả năng ảnh hưởng bởi các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: Trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, khai thác, mở đường vận xuất vận chuyển gỗ, gieo ươm cây giống

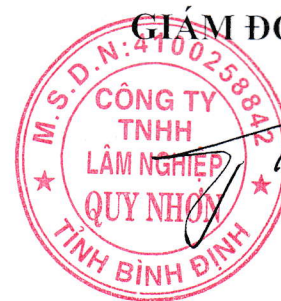
- Thời gian giám sát: đến hết tháng 12 năm 2022.

- Phương pháp giám sát: Công ty tiếp tục thuê đơn vị có chức năng phân tích đo lường chất lượng nguồn nước để giám sát chất lượng nguồn nước trên địa bàn công ty quản lý

Trên đây là báo cáo giám sát chất lượng nguồn nước năm 2020 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn./

Nơi nhận:

- Chủ tịch Công ty (b/cáo);
- Ban Giám đốc Cty;
- Các phòng NV;
- Các đội trực thuộc;
- Lưu VT, Ban FSC;



Ngô Văn Tĩnh